

# LUẬN ĐẠI TRƯỞNG PHU

## QUYỂN HẠ

### *Phẩm 15: PHÁT TÂM BỒ ĐỀ*

Sự nghiệp bố thí đã đầy đủ, làm người gần gũi với tất cả chúng sinh, chưa hề có một niệm tương ứng với tâm bi. Tâm bi của Bồ-tát trùm khắp, duyên với tất cả, không chỗ nào là không duyên. Do tâm bi trùm khắp mọi nơi, nên sau khi thành Phật đạt được Nhất thiết chủng trí không có gì chướng ngại. Vì tâm bi nên xả bỏ sự giải thoát của Thanh văn mà phát tâm Bồ-đề. Tâm của một niệm đầu tiên này, chỉ có Phật mới biết được dung lượng đó, huống hồ là sự an lạc giải thoát của hạnh Bồ-đề? Phát tâm Bồ-đề, đang còn ở một niệm ban đầu, giống như mặt đất vàng ròng, mặt đất cát đá, không thể ví dụ với nhau. Lúc mới phát tâm, vì có thể làm thanh tịnh các kiết sử khiến tất cả công đức đều quy tụ. Bồ-đề là quả của phát tâm, vì tất cả chúng sinh nên cầu an lạc. Bồ-tát phát tâm Bồ-đề xong, người chưa phát nguyện hỏi: Giải thoát như thế nào? Vì nhân duyên gì mà hỏi? Vì người phát tâm giống như từ trong giải thoát đến, nên hỏi: Như thế nào là tướng giải thoát? Vì hướng đến giải thoát nên biết là đến từ giải thoát. Người đã phát nguyện trả lời: Lúc phát tâm Bồ-đề, hoan hỷ vui sướng giống như giải thoát, nên có thể biết rõ. Người muốn cúng dường hết thủy chư Phật cần phải phát tâm Bồ-đề, người muốn báo đền ân Phật cần phải phát tâm Bồ-đề kiên cố, ngoài phát tâm Bồ-đề ra, lại không có pháp nào có thể đến được Bồ-đề. Nếu không có tâm Bồ-đề thì không đạt được quả Phật, nếu không đạt được quả Phật thì không thể cứu độ chúng sinh. Muốn ban cho tất cả chúng sinh vô lượng sự an lạc to lớn, cần phải phát tâm Bồ-đề. Vì sao? Vì tâm Bồ-đề ấy là nhân an lạc cho tất cả chúng sinh. Tất cả các sắc không lìa bốn đại, tất cả sự an lạc không xa rời tâm Bồ-đề. Lạ

lùng thay! Vì sao không sợ khổ đau của sinh tử mà lại sợ tâm Bồ-đề vô úy? Nếu người muốn khổ đau của tất cả chúng sinh dừng lại, không có gì hơn là phát tâm Bồ-đề. Người phát tâm Bồ-đề là nhân đình chỉ đầu tiên, đình chỉ đầu tiên sẽ đạt được đình chỉ vô thượng. Đạt được lợi ích về tài sản vật báu không bằng đạt được lợi ích về công đức. Đạt được lợi ích về công đức không bằng đạt được lợi ích về trí tuệ. Đạt được lợi ích về trí tuệ không bằng đạt được lợi ích của tâm Bồ-đề. Nếu người buông lung, bỏ quên không nhớ đến tâm-Bồ-đề, giống như loài cầm thú không khác. Ông nay vì sao không phát tâm bi, nên biết tâm bi ấy chính là đại Bồ-đề, muốn hướng đến trí Phật cần phải phát tâm Bồ-đề, vì kiết sử làm chướng ngại thì không thể nào phát tâm giải thoát, vì nghiệp báo làm chướng ngại thì không thể nào phát tâm Bồ-đề. Thế nào là đường tà, thế nào là nẻo chánh? Vì có ái dẫn dắt, lấy bốn không làm giải thoát, gọi là hướng về tà. Phát tâm Bồ-đề, tu tập tám chánh đạo, gọi là hướng về chánh. Để được quả báo giàu có thì tu tập thực hành bố thí, để được quả báo an lạc thì tu tập thực hành tâm bi, vì muốn cứu giúp tạo an lạc cho chúng sinh cần phải phát tâm Bồ-đề kiên cố. Người không tu tập phước đức có ba điều khó đạt được: Một là không được thân cận với các thiện hữu. Hai là chán ngán xa lìa sự phát tâm Bồ-đề. Ba là không thể kính trọng người phát tâm Bồ-đề, đạt được Nhất thiết chủng trí.

-----

### Phẩm 16: CÔNG ĐỨC THÙ THẮNG

Có những người dùng tài sản bố thí cùng một phước điền, tâm không đồng nên quả báo đạt được có nhiều loại. Có người đạt được niềm an lạc trong ba cõi, có người đạt được niềm an lạc tịch diệt, có người đạt được niềm an lạc lợi tha. Tư duy và nguyện khác hẳn nên quả báo đạt được không đồng. Người dùng tâm ái làm phước khi thọ nhận quả báo thì ngu si tối tăm. Người dùng tâm bi tu phước khi thọ nhận quả báo thì được trí tuệ. Người không làm tổn hại tâm Bồ-đề, vì lợi ích cho chúng sinh mà làm phước, nên biết phước này là thù thắng nhất trong mọi phước, những phước tu còn lại là phước tương tự không phải là phước bậc nhất. Nhất vị trí tuệ của Phật, nên biết phước này này là bậc nhất, vì đem lại lợi ích cho thế gian nên chúng tử Tam bảo không đứt đoạn. Biết nghiệp biết quả biết quy y Phật từ bi, như chấp ngã khi thực hành phước, giống như người làm điều ác, thật đáng hổ thẹn. Bậc trưởng phu thiện thấy trời, người nơi thế gian không ai cứu giúp, suốt đời không vì bản thân mình mà tu phước, khổ đau trong sinh tử, hãy còn không nghe, hướng hồ là mắt thấy. Chúng sinh thọ thân thật đáng sầu lo chán ngán, tại sao tu phước tạo nghiệp bi ấy là vì ngã mà không thể thực hành? Trong một sát na không lìa xa tâm bi, vì chúng sinh làm thân hữu, tại sao tạo phước cho ngã? Người thưởng thức ý vị công đức tu phước được tự tại, được mùi vị hơn hẳn người khác báo ân, trong mộng còn không tu phước cho bản thân mình, hướng hồ là lúc tỉnh. Dùng trí nên có thể thấy được lỗi lầm cuối cùng không cầu hữu để tạo phước. Tâm bi ấy cuối cùng không vì giải thoát mà tu phước. Người trí vì xả bỏ cầu nghiệp hữu (thọ thân), người bi xả bỏ nghiệp giải thoát. Vì sao? Vì người bi làm lợi ích cho mọi người, không có trí tuệ thù thắng mà tạo tác bình đẳng, nhân của phước là một, mà quả của phước không có ai sánh bằng. Từ mười lực đạt được trí, làm cho chính mình được an lạc mà xả bỏ sự an lạc lợi tha gọi là người bội ân, chỉ có mình luôn luôn biết. Từ Phật được biết, vì tất cả chúng sinh là bạn tu phước của mình. Giả sử đạt được quả mà một mình ta thọ dụng thì gọi là người bội ân. Đạt được an lạc vô cùng, lẽ nào đạt được rồi chỉ mình ta thọ nhận? Như vậy bậc trưởng phu đó vì xả bỏ tất cả, giả như đạt được sự an lạc của ngàn Niết-bàn mà không làm lợi ích, thì không bằng cứu giúp một chúng sinh đau khổ, còn hơn xa việc đạt được sự an lạc của ngàn Niết-bàn. An lạc giải thoát còn không thọ nhận một mình. Vì sao? Vì thấy chúng sinh nơi thế gian không có lối về, không ai cứu giúp, nên an lạc giải thoát hãy còn không thọ nhận một mình, hướng hồ là Bồ-đề vô thượng?

## Phẩm 17: THẮNG GIẢI THOÁT

Hơn nữa, có những cảnh giới Tam-muội định tuệ, chúng sinh thấy đều làm Phật, vì có Tam-muội này nên không muốn giữ lấy giải thoát. Hạnh đầu đà trừ bỏ tất cả lỗi lầm xấu ác đạt vắng lặng tĩnh tịch như ở trong miệng, người cứu tế chân thật vì chúng sinh đau khổ nên không chúng mà thôi.

*Định tuệ bi tự tại  
Thấy các khổ thế gian  
Người chân thật cứu đời  
Trọn không vượt qua bờ.*

Như sóng biển suốt mùa không vượt qua giới hạn, người tu hành bi, trăm kiếp khổ hạnh, nếu có thể cứu độ một người cũng trọn không gắng sức thoát khỏi sinh tử, có thể được giải thoát nhưng vì chúng sinh nên ở lại nơi sinh tử. Đối với ba loại thí trong tất cả mọi lúc, thường giống như lễ hội. Người không vui với niềm vui của mình mà tạo niềm vui cho người khác, ngày đêm ở trong sinh tử nhưng là không ở, mà hoan hỷ an lạc như ở Niết-bàn. Bồ-tát thường vì chúng sinh tạo nghiệp lợi ích thấu hiểu được ý vị an lạc hoan hỷ. Bồ-tát ngay cả trong mộng, luôn được hoan hỷ an lạc còn hơn hẳn giải thoát. Bồ-tát được pháp vị tạo an lạc cho người. Hết thấy chúng sinh không đạt được ý vị chứng đạt giải thoát. Người trí nếu được giải thoát biết đến ý vị hoan hỷ an lạc của sự lợi tha, nhất định sẽ trở lại làm lợi ích cho chúng sinh. Người sợ hãi sinh tử vì lợi ích cho chính mình, mong cầu giải thoát cho là an lạc vô cùng, không bằng Bồ-tát lúc thọ nhận thân ấm thì hoan hỷ vui sướng, vì sẽ tạo lợi ích cho mọi người. Nếu người tự một mình đã nhận chịu đau khổ bức bách, mới đáng đi vào Niết-bàn, thì tất cả chúng sinh đang nhận chịu đau khổ bức bách, tại sao xả bỏ họ mà đi vào Niết-bàn? Người thấy tự bản thân mình đau khổ bức bách mới đáng đi vào Niết-bàn. Người có tâm bi thấy tất cả chúng sinh đau khổ đều trụ nơi tâm mình, tại sao xả bỏ họ mà đi vào Niết-bàn? Nếu có thể đem lại hoan hỷ tạo an lạc cho người khác đó chính là Niết-bàn, nếu không như thế tức là sinh tử. Người có tâm bi bình đẳng đối với chúng sinh, hoan hỷ tạo an lạc cho họ tức là Niết-bàn. Chư Phật đã khen ngợi: Nếu người giải thoát hoan hỷ, an lạc giống như tạo lợi ích cho một người, thì được người trí yêu mến. Nếu người ban cho người khác sự an lạc sâu xa không suy tính công lao đó tức là giải thoát. Người có tâm bi làm cho người khác an lạc mà không mong cầu quả báo, nếu có thể như thế tức là giải thoát, nếu

không được như thế tức là sinh tử. Nếu người vì bản thân mình cầu mong an lạc đó tức là đau khổ. Xả bỏ là sự an lạc của mình, vì người khác cầu an lạc tức là Niết-bàn. Chúng sinh ở thế gian vì nhằm phá trừ đau khổ nên gọi là giải thoát. Người tu bi, có thể phá trừ khổ của kẻ khác tức là giải thoát thù thắng. Người phá trừ đau khổ cho người khác thì cả hai đều được an lạc. Có người trí nào xả bỏ hai giải thoát để giữ lấy một giải thoát? Người thế gian nói: Người có trí đạt được giải thoát. Bồ-tát tư duy như vậy: Ta không tin lời nói ấy. Có người trí nào xả bỏ việc cứu giúp người khác mà an lạc giữ lấy giải thoát? Tự bản thân mình được an lạc lại có thể tạo sự an lạc cho người khác, thì sự an lạc trong ba cõi hơn hẳn an lạc giải thoát. Bồ-tát nhận chịu đau khổ cho chúng sinh, hơn hẳn người khác vì bản thân mình đạt được giải thoát an lạc.

-----